

Số: 06/2022/QĐ-PT

Phú Thọ, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Lê Thị Thu Huyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Việt Tiến

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:* Bà Chu Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 108/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 78/2021/TLST-DS ngày 01/6/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1958; địa chỉ: Đội 12, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Bùi Thị T – sinh năm 1947; địa chỉ: Đội 12, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Mạnh C – sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Đào Lập Đ – sinh năm 1969; địa chỉ: Khu 6, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của anh C và anh Đ là: Anh Nguyễn Công H – sinh năm 1991; địa chỉ: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn T, tầng 7, số 31, Vũ Ngọc Phan, quận Đ, thành phố Hà Nội.

3. Văn phòng công chứng P

Địa chỉ: Số nhà 71, phố M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện

theo ủy quyền: Ông Trần Văn C. Chức vụ: Công chứng viên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phan Thị M – sinh năm 1961

2. Anh Nguyễn Văn A – sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Khu 12, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tại đơn kháng cáo các ngày 12 và 25/10/2021, ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 108/2021/QĐST-DS ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

XÉT THẤY:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy cần thiết phải xem xét, thẩm định, định giá tài sản mà không ra Quyết định xem xét, thẩm định, định giá tài sản là thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 156 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo về việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng và có biên bản làm việc với đương sự về nội dung này. Tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là có sự nhầm lẫn mà phải là Quyết định mở phiên họp theo thủ tục phúc thẩm. Những sai sót nêu trên chỉ là những thiếu sót và nhầm lẫn về mặt văn bản, câu chữ thuần túy mà không làm thay đổi bản chất của vụ việc, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2]. Về kháng cáo của ông Nguyễn Văn T:

Tại đơn kháng cáo các ngày 12, 25/10/2021 và tại phiên họp, ông T trình bày không nhất trí việc Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Ông không đồng ý nộp tiền thẩm định diện tích đất ruộng, không đồng ý định giá tài sản vì ông chỉ khởi kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất chứ không khởi kiện về tranh chấp diện tích đất đai. Diện tích đất được chuyển nhượng trước đây đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có tranh chấp hay thay đổi gì về các mốc giới nên không cần thiết phải thẩm định diện tích đất. Ngoài ra, ông T còn trình bày ông bị ốm trong giai đoạn xét xử sơ thẩm nên không biết việc Tòa án cấp sơ thẩm thông báo việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Mặt khác, ông T cho rằng ông là người già nên phải được miễn nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

Hội đồng phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu nguyên đơn phải nộp tiền chi phí tố tụng để xem xét cụ thể trên thực tế có diện tích đất này không? Trị giá là bao nhiêu? Hiện trạng ra sao? Diện tích cụ thể có phù hợp với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không?

Trong vụ án, nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vì cho rằng bị lừa dối khi ký hợp đồng chuyển nhượng đất. Tại Điều 127 Bộ luật dân sự quy định nếu hợp đồng được giao kết do bị lừa dối thì vô hiệu dẫn tới việc phải xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu mới đảm bảo giải quyết triệt để vụ án và đảm bảo việc thi hành án. Để giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu trong vụ án thì cần phải xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để xác định giá trị

quyền sử dụng đất làm căn cứ giải quyết việc bồi thường khoản tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất do các bên thỏa thuận tại thời điểm giao nhận tiền chuyển nhượng với giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm xét xử sơ thẩm theo hướng dẫn tại điểm c tiểu mục 2.3 mục 2 phần II Nghị quyết số: 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án do đương sự không đề nghị nhưng xét thấy cần thiết nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là đúng quy định tại Điều 97, Điều 101, Điều 104, Điều 156 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định của pháp luật, người cao tuổi chỉ được miễn nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án chứ không được miễn nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng như chi phí thẩm định, định giá tài sản. Do vậy, trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 156 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc ông T cho rằng mình không được thông báo việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là không có căn cứ bởi ông T đã ủy quyền cho bà Bùi Thị T tham gia tố tụng. Trong hồ sơ vụ án đã thể hiện bà T được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt Thông báo về việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng đầy đủ và tại phiên tòa, bà T cũng khẳng định đã thông báo về việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho ông T nhưng ông T không đồng ý nộp. Tại phiên tòa, ông T cũng thể hiện ý chí không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

Do ông T không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nên Tòa án nhân dân thành phố V đã căn cứ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định. Vì vậy, kháng cáo của ông T không có cơ sở chấp nhận.

Khi Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án thì các yêu cầu khác Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cấp phúc thẩm cũng không thể giải quyết trong giai đoạn xét xử phúc thẩm là phù hợp.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 108/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của TAND thành phố V.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 156, điểm a khoản 5, 6 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 108/2021/QĐST-DS ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 29; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với ông Nguyễn Văn T.

[3]. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đ-ơng sự;
- L- u: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Lê Thị Thu Huyền